

TỈNH ỦY HƯNG YÊN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 233^{*} -QĐ/TU

Hưng Yên, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế khen thưởng
khối Đảng tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Điều lệ Đảng, Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”; Hướng dẫn số 06-HD/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Luật Thi đua - khen thưởng; Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27/10/2015 của Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn về mức chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên; Công văn số 643-CV/VPTW/nb ngày 30/8/2016 về việc điều chỉnh Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27/10/2015 của Văn phòng Trung ương Đảng; Công văn số 3255-CV/VPTW/nb ngày 20/02/2019 về việc chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 312-QĐ/TU ngày 15/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định mức tiền thưởng đối với tổ chức đảng, đảng viên; cá nhân, tập thể được Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng theo định kỳ, không theo định kỳ ngoài quy định của Trung ương;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế khen thưởng khối Đảng tỉnh Hưng Yên.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1456-QĐ/TU ngày 14/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên

(cũ) về ban hành Quy chế về khen thưởng khối Đảng tỉnh Hưng Yên và Quyết định số 10-QĐ/TU ngày 26/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình (cũ) về khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên;

Điều 3: Ban thường vụ đảng ủy xã, phường và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các ban, cơ quan của Tỉnh ủy; các sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *xn*

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Hội đồng TĐ-KT tỉnh,
- Hội đồng TĐ-KT TCD và ĐV tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lãnh đạo VPTU,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Trần Quốc Toàn

QUY CHẾ
Khen thưởng khối Đảng tỉnh Hưng Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 233 -QĐ/TU ngày 29/ 8/2025
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về công tác khen thưởng đối với tổ chức đảng, đảng viên, cơ quan, cán bộ làm công tác xây dựng Đảng và các tập thể, cá nhân là công dân Việt Nam sinh sống, làm việc hợp pháp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, gồm: Nguyên tắc khen thưởng và đề nghị khen thưởng; quy định về hồ sơ, thủ tục, quy trình đề nghị khen thưởng; thông báo kết quả khen thưởng; lưu trữ hồ sơ khen thưởng; sử dụng quỹ khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định khen thưởng; hành vi vi phạm; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về khen thưởng.

2. Các nội dung về công tác khen thưởng không quy định trong văn bản này được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức đảng

- Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng;
- Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở; đảng bộ bộ phận;
- Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận;
- Tổ đảng trực thuộc chi bộ.

2. Đảng viên.

3. Các tập thể, cá nhân làm công tác xây dựng Đảng.

4. Các hình thức khen thưởng khác

Các tập thể, cá nhân đề nghị các tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; các danh hiệu thi đua, khen thưởng của các bộ, ngành trung ương.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

1. Việc khen thưởng phải đảm bảo khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời; đánh giá đúng kết quả thành tích đạt được của cá nhân, tập thể; thành tích đạt được ở mức nào, khen thưởng ở mức đó.

2. Đảm bảo thống nhất hình thức, đối tượng khen thưởng và thành tích đạt được; kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng vật chất.

3. Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước gần nhất hoặc thành tích được ghi trong quyết định khen thưởng.

4. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.

5. Đối với tập thể, cá nhân trong một nội dung xét khen thưởng chỉ đề nghị một cấp khen thưởng.

6. Việc chuyển tiếp, sử dụng kết quả, thành tích của tổ chức đảng được các cấp ghi nhận, khen thưởng những năm trước (4 năm trước) đối với các tổ chức đảng sau sáp nhập, thành lập mới để xét, đề nghị khen thưởng 5 năm liền: Chỉ áp dụng đối với đơn vị được đánh giá xếp loại, thành tích tương đồng nhau.

Đối với đảng viên: Được chuyển tiếp, sử dụng kết quả, thành tích của 04 năm trước để đề nghị khen thưởng 05 năm liền.

Điều 4. Thời gian đề nghị khen thưởng

1. Thời gian tiến hành bình xét, xếp loại

- Đối với thực hiện nhiệm vụ thường xuyên (theo định kỳ): Thời gian bình xét tiến hành vào cuối năm; sau khi tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ tỉnh đến cơ sở tổng kết công tác năm, bình xét, xếp loại.

- Đối với thực hiện nhiệm vụ theo chuyên đề, nhiệm vụ đột xuất (không theo định kỳ): Thời gian bình xét tiến hành sau khi kết thúc thời gian đã định của nhiệm vụ.

2. Thời gian đề nghị khen thưởng

Các tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc lập Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước ngày 20/01 hằng năm (đối với khen thưởng theo định kỳ) và sau khi bình xét, đề nghị khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ theo chuyên đề, nhiệm vụ đột xuất (đối với khen thưởng không theo định kỳ).

Chương II

LOẠI HÌNH, HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN VÀ SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG

Điều 5. Loại hình, hình thức khen thưởng

1. Loại hình khen thưởng

1.1. *Khen thưởng theo định kỳ*: Các cấp ủy có thẩm quyền xét khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên và cơ quan, tổ chức đảng, đảng viên làm công tác xây dựng Đảng theo định kỳ hằng năm, gắn với việc tổng kết năm của đảng bộ, chi bộ.

1.2. *Khen thưởng không theo định kỳ*: Các cấp ủy đảng cấp trên xét khen thưởng kịp thời đối với tổ chức đảng, đảng viên, tập thể và cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu khi thực hiện nhiệm vụ theo chuyên đề hoặc nhiệm vụ đột xuất trong từng lĩnh vực, góp phần tích cực xây dựng Đảng, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

2. Hình thức khen thưởng

2.1. *Đối với tập thể*: Biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ.

2.2. *Đối với cá nhân*: Biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen, Huy hiệu Đảng.

Điều 6. Tiêu chuẩn, số lượng khen thưởng

1. Khen thưởng theo định kỳ

1.1. *Khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên*

1.1.1. *Đối với đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở*

- Tiêu chuẩn:

+ Tặng giấy khen của đảng ủy cơ sở đối với tổ chức đảng được đánh giá, xếp loại chất lượng đạt mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm.

+ Tặng giấy khen của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng đối với các chi bộ trực thuộc được đánh giá, xếp loại chất lượng đạt mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm.

+ Tặng giấy khen của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng được đánh giá, xếp loại chất lượng đạt mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 05 năm liền.

- Số lượng đề nghị các cấp khen tối đa không vượt quá 20% tổng số đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm (đối với đảng bộ bộ phận có từ 05 chi bộ trực thuộc trở xuống khen không quá 01 chi bộ).

1.1.2. *Đối với tổ chức cơ sở đảng (đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở)*

- Tiêu chuẩn:

+ Tặng giấy khen của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng đối với tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại chất lượng đạt mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm.

+ Tặng bằng khen, tặng cờ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại chất lượng đạt mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 05 năm liền.

Chọn 01 tổ chức cơ sở đảng có thành tích đặc biệt xuất sắc trong các tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại chất lượng đạt mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 05 năm liền của Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng để đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng cờ.

- Số lượng tổ chức cơ sở đảng được khen thưởng không vượt quá 20% tổng số tổ chức cơ sở đảng đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng.

1.1.3. Đối với đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (đảng bộ xã và tương đương).

- Tiêu chuẩn:

+ Tặng bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng đạt thành tích trong năm hoặc 05 năm liền được đánh giá, xếp loại chất lượng đạt mức "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu.

+ Tặng cờ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng đạt thành tích 05 năm liền được đánh giá, xếp loại đạt mức "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu.

- Số lượng: Đối với những Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, tặng bằng khen và lựa chọn không quá 20% đảng bộ trong tổng số đảng bộ có thành tích đặc biệt xuất sắc tiêu biểu để tặng cờ.

1.1.4. Đối với đảng viên

- Tiêu chuẩn:

+ Tặng giấy khen của đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở đối với đảng viên được đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên đạt mức "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu trong năm.

+ Tặng giấy khen của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với đảng viên được đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên đạt mức "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 05 năm liền.

- Số lượng đề nghị tặng giấy khen: số lượng đảng viên đề nghị tặng giấy khen hằng năm không vượt quá 20% số đảng viên được đánh giá, xếp loại đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ (đối với chi bộ có dưới 05 đảng viên thì không quá 01 đồng chí).

- Số lượng đề nghị tặng Bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Là số lượng đảng viên đủ điều kiện tặng Bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.2. Khen thưởng đối với các cơ quan tham mưu giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Đảng; cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các phòng và tương đương; cán bộ làm công tác xây dựng Đảng thuộc các cơ quan nêu trên

1.2.1. Về tiêu chuẩn tặng giấy khen của đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở, ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Khi các tập thể, cá nhân được đánh giá đạt thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng, cùng thời gian với kiểm điểm, đánh giá cán bộ công chức hằng năm thì được đề nghị khen thưởng.

1.2.2. Về số lượng đề nghị khen thưởng

a) Đối với số lượng tặng giấy khen của đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở; ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng: Theo quy định của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng.

b) Đối với số lượng tặng bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

- Về tập thể:

+ Các cơ quan: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh, Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên, mỗi cơ quan đề nghị khen thưởng tập thể cơ quan hoặc 01 đơn vị trực thuộc. Riêng Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề nghị khen thưởng không quá 03 đơn vị trực thuộc.

+ Các đảng ủy xã, phường: Mỗi đảng ủy xã, phường đề nghị không quá 02 tập thể (trong số các cơ quan thuộc đảng ủy và tổ chức đảng trực thuộc) để đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng.

+ Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Mỗi đảng ủy đề nghị khen thưởng 01 cơ quan trực thuộc (phòng tổ chức cán bộ - Công an tỉnh; các ban thuộc Phòng chính trị - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; ban tổ chức; cơ quan ủy ban kiểm tra; ban tuyên giáo và văn phòng cấp ủy).

- Về cá nhân:

+ Đối với các cơ quan: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh, Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên; Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Mỗi đơn vị căn cứ số lượng biên chế hiện có để lựa chọn số lượng cá nhân đề nghị khen thưởng như sau:

Cơ quan có dưới 30 biên chế: Khen thưởng 01 cá nhân.

Cơ quan có trên 30 biên chế đến dưới 50 biên chế: Khen thưởng không quá 02 cá nhân.

Cơ quan có trên 50 biên chế đến dưới 100 biên chế: Khen thưởng không quá 03 cá nhân.

Cơ quan có trên 100 biên chế: Khen thưởng không quá 04 cá nhân.

+ Các đảng ủy xã, phường: Mỗi đơn vị lựa chọn 01 cá nhân thuộc các cơ quan của đảng ủy xã, phường (nếu đảng ủy xã, phường đã lựa chọn tập thể để đề nghị khen thưởng thì không lựa chọn thêm cá nhân) và 01 cá nhân thuộc các tổ chức đảng trực thuộc đề nghị khen thưởng.

2. Khen thưởng không theo định kỳ

2.1. Đối với thực hiện nhiệm vụ theo chuyên đề

Khi sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết,...các chuyên đề về từng lĩnh vực, các cấp ủy đảng căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân trực tiếp triển khai, thực hiện đạt được thành tích thực sự nổi trội và quy định về tiêu chuẩn, số lượng khen thưởng theo từng chuyên đề để xét và đề xuất khen thưởng kịp thời bằng những hình thức khen thưởng phù hợp.

Các cơ quan, đơn vị tham mưu việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết,...các chuyên đề chịu trách nhiệm về điều kiện về tiêu chuẩn của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu trách nhiệm thực hiện về quy trình, thủ tục đề nghị khen thưởng.

2.2. Đối với thực hiện nhiệm vụ đột xuất

2.2.1 Đối với tập thể:

Khi các tập thể đạt thành tích đặc biệt xuất sắc, là điển hình tốt trong đảng bộ về từng lĩnh vực, các cấp ủy đảng cấp trên cần xét khen thưởng kịp thời bằng những hình thức khen thưởng phù hợp.

2.2.2. Đối với cá nhân:

- Tiêu chuẩn chung: Những cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu trong từng lĩnh vực, trong thực hiện nhiệm vụ được giao như trong lao động sản xuất, học tập, nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi đạt giải cao nhất do các bộ, ban, ngành và tương đương của Trung ương tổ chức, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, thể dục thể thao, quốc phòng, an ninh,... được cấp có thẩm quyền trao giải thưởng hoặc có hành động dũng cảm trong chiến đấu, lao động, phòng chống thiên tai, chống tham nhũng, tiêu cực và tệ nạn xã hội, được Nhà nước xét tặng các danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua,...

- Tiêu chuẩn cụ thể:

+ Đối với tặng giấy khen của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng: Các cá nhân có thành tích xuất sắc, được Nhà nước trao giải thưởng trong các cuộc thi tuyển, thi đấu quốc gia; là chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh.

+ Đối với tặng bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Các cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, được các tổ chức quốc tế trao giải thưởng; được Nhà nước xét tặng danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc, đoạt giải nhất trong các cuộc thi tuyển, thi đấu quốc gia.

3. Các hình thức biểu dương, khen thưởng khác

Đối với tiêu chuẩn, số lượng đề nghị các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (*Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ*); các danh

hiệu thi đua cấp Nhà nước (*Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc*) và các danh hiệu thi đua, khen thưởng của các bộ, ngành trung ương: thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương IV

THẨM QUYỀN TRAO TẶNG, QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 7. Thẩm quyền khen thưởng

1. Chi bộ: Biểu dương tổ đảng và đảng viên trong chi bộ.
2. Đảng ủy bộ phận: Biểu dương tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ.
3. Chi bộ cơ sở: Biểu dương, tặng giấy khen cho đảng viên trong chi bộ.
4. Đảng ủy cơ sở: Biểu dương, tặng giấy khen cho tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ.
5. Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng: Tặng giấy khen cho tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ.
6. Ban Thường vụ Tỉnh ủy:
 - Tặng bằng khen cho đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.
 - Tặng bằng khen, tặng cờ cho tổ chức cơ sở đảng, Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng.
 - Tặng bằng khen cho đảng viên trong đảng bộ.
 - Tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.
7. Khen thưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Đảng; cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tập thể, cán bộ, chuyên viên của các cơ quan này; các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng: *Cấp ủy cơ sở, ban thường vụ đảng ủy xã và tương đương biểu dương, tặng giấy khen đối với tập thể và cá nhân; Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen đối với tập thể và cá nhân.*

Điều 8. Trao tặng

Người có thẩm quyền quyết định tặng hình thức khen thưởng thì trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng hình thức khen thưởng.

Điều 9. Quy trình, hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Quy trình đề nghị khen thưởng
 - 1.1. *Khen thưởng theo định kỳ*
 - 1.1.1. Đối với tổ chức đảng và đảng viên
 - Đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, đảng ủy cơ sở tự nhận xét, nếu có đủ tiêu chuẩn theo quy định, làm bản báo cáo thành tích đề nghị cấp ủy cấp trên khen thưởng.

- Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở:

+ Thẩm định thành tích (thông qua các đảng ủy bộ phận, chi ủy chi bộ; lãnh đạo tổ chức chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức trực thuộc) để quyết định tặng giấy khen cho đảng bộ bộ phận, chi bộ và đảng viên trong đảng bộ.

+ Lập hồ sơ đề nghị Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (qua ban xây dựng Đảng và tương đương) xem xét, tặng giấy khen hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen cho đảng bộ cơ sở, đảng bộ bộ phận, chi bộ và đảng viên trong đảng bộ.

- Không thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên ở cấp tổ chức cơ sở đảng; việc xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng do đảng ủy và chi ủy thực hiện.

- Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng:

+ Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên cấp xã và tương đương do đồng chí phó bí thư thường trực làm chủ tịch, đồng chí trưởng ban xây dựng Đảng làm phó chủ tịch; đồng chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra, các chí phó trưởng ban đảng, và chánh văn phòng cấp ủy là ủy viên.

+ Chỉ đạo ban xây dựng đảng cấp ủy và tương đương phối hợp với các cơ quan của cấp ủy và đại diện lãnh đạo một số phòng, ban, tổ chức cùng cấp giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên xã và tương đương thẩm định thành tích, báo cáo ban thường vụ cấp ủy xét, quyết định tặng giấy khen hoặc lập hồ sơ đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét, tặng bằng khen cho tổ chức đảng và đảng viên, tặng cờ cho tổ chức cơ sở đảng thuộc đảng bộ mình.

+ Tự nhận xét thành tích của đảng bộ cấp mình, nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lập hồ sơ đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen hoặc tặng cờ cho đảng bộ.

- Ở cấp Tỉnh ủy:

+ Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với các ban Đảng của Tỉnh ủy và đại diện một số ngành, đơn vị tỉnh giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên tỉnh ra quyết định thành lập tổ thẩm định và tiến hành thẩm định thành tích của các tổ chức đảng và đảng viên do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng.

+ Sau khi thẩm định thành tích, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp kết quả thẩm định, tổ chức họp tổ thẩm định để lập danh sách đề nghị khen thưởng báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên tỉnh xem xét, thống nhất trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, quyết định tặng bằng khen cho đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng viên; tặng bằng khen, tặng cờ cho tổ chức cơ sở đảng và đảng bộ cấp trên cơ sở.

1.1.2. Đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng

Các cơ quan, đơn vị tiến hành bình xét thi đua những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng cùng thời gian với kiểm điểm, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức hằng năm; nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì lập báo cáo thành tích và gửi cùng hồ sơ đề nghị khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên.

1.2. Khen thưởng không theo định kỳ

1.2.1. Đối với tập thể

Tập thể làm bản báo cáo thành tích đề nghị cấp ủy cùng cấp xem xét, đề nghị cấp ủy cấp trên khen thưởng theo trình tự từ cấp ủy cấp trên trực tiếp đến cấp ủy ra quyết định khen thưởng.

1.2.2. Đối với cá nhân

Cá nhân làm bản báo cáo thành tích báo cáo tổ chức, cơ quan quản lý; sau đó tổ chức, cơ quan quản lý có trách nhiệm báo cáo cấp ủy cùng cấp xét khen thưởng theo trình tự từ cấp ủy cấp trên trực tiếp đến cấp ủy ra quyết định khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Hồ sơ đề nghị các cấp khen thưởng gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen (*theo mẫu số 1, số 2 và số 3 của phần Phụ lục kèm theo*);
- Biên bản kiểm phiếu, biểu chấm điểm (nếu quy trình đánh giá, phân loại yêu cầu chấm điểm) đánh giá, phân loại tập thể, cá nhân;
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen.

Chương V KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

Điều 10. Nguồn kinh phí khen thưởng

1. Đối với các đảng ủy không thuộc dự toán ngân sách đảng Trung ương (*gồm các tỉnh ủy; đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy*): Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

2. Đối với các cơ quan đảng thuộc ngân sách đảng Trung ương

Cơ quan ký quyết định khen thưởng chi:

- Tiền làm khung, giấy chứng nhận,
- Tiền làm kỷ niệm chương.

Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc cấp ủy nào thì cấp đó chi tiền thưởng và quyết toán theo quy định.

3. Tiền thưởng được tính trên mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng.

4. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục nghìn đồng tiền Việt Nam.

Điều 11. Mức tiền thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo hình thức khen thưởng được thực hiện theo Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27/10/2015 của Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn về mức chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên; Công văn số 643-CV/VPTW/nb ngày 30/8/2016 về việc điều chỉnh Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27/10/2015; Công văn số 3255-CV/VPTW/nb ngày 20/02/2019 về việc chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng; Quyết định số 312-QĐ/TU ngày 15/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định mức tiền thưởng đối với tổ chức đảng, đảng viên; cá nhân, tập thể được Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng theo định kỳ, không theo định kỳ ngoài quy định của Trung ương và các văn bản quy định về mức tiền thưởng khác của Đảng và Nhà nước.

Điều 12. Sử dụng kinh phí khen thưởng

Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều hình thức khen thưởng, có thời gian, thành tích đạt được các hình thức khen thưởng đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các hình thức khen thưởng tương ứng.

Chương VI

XỬ LÝ VI PHẠM, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ KHEN THƯỞNG; HỦY QUYẾT ĐỊNH VÀ THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG; PHỤC HỒI QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG

Điều 13. Xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về khen thưởng; hủy quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng

1. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với tập thể, cá nhân vi phạm các quy định về khen thưởng

1.1. Hành vi vi phạm

1.1.1. Kê khai gian dối, làm giả hồ sơ, xác nhận, đề nghị sai trong khen thưởng;

1.1.2. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị, quyết định khen thưởng trái quy định;

1.1.3. Cản trở, những nhiễu, tiêu cực, can thiệp trái quy định vào công tác khen thưởng;

1.1.4. Cố tình che dấu hành vi vi phạm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng;

1.1.5. Dùng tiền, các lợi ích vật chất khác nhằm mua chuộc người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng để được khen thưởng;

1.1.6. Tổ chức khen thưởng trái với các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

1.1.7. Lợi dụng khen thưởng để vụ lợi;

1.1.8. Sử dụng hiện vật khen thưởng trái thuần phong mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, tác động xấu đến đạo đức xã hội;

1.1.9. Sử dụng quỹ thi đua - khen thưởng trái quy định.

1.2. Hình thức xử lý

1.2.1. Hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận;

1.2.2. Tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, tập thể, cá nhân vi phạm bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định;

1.2.3. Tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người đứng đầu tập thể có hành vi vi phạm Khoản 1.1 Mục 1 Điều này bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định;

1.2.4. Cơ quan có thẩm quyền công bố trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với các hành vi vi phạm của tập thể, cá nhân.

Điều 14. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo về khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về:

1.1. Nhận xét sai sự thật của cấp có thẩm quyền đối với thành tích và khuyết điểm của mình trong hồ sơ, thủ tục trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng.

1.2. Cá nhân, cấp có thẩm quyền thực hiện không đúng thủ tục, quy trình trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Cá nhân có quyền tố cáo cấp có thẩm quyền về:

2.1. Hành vi vi phạm Quy chế này và quy định về khen thưởng;

2.2. Quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân không đúng tiêu chuẩn, không đúng quy định về khen thưởng;

2.3. Hành vi trù dập cá nhân của cấp có thẩm quyền.

3. Hình thức khiếu nại, tố cáo

3.1. Trực tiếp gặp cá nhân, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng;

3.2. Gửi văn bản tới cá nhân, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về khen thưởng theo quy định của Đảng, pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 15. Hủy quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng

1. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ Quyết định khen thưởng

1.1. Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích đề nghị khen thưởng sẽ bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận;

1.2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc tổ chức đảng, đảng viên kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng và vi phạm quy định về khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ;

1.3. Đối với tổ chức đảng được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm, không đảm bảo tiêu chuẩn của mức xếp loại và đã được cấp có thẩm quyền xem xét, hủy bỏ và xếp loại lại thì hủy bỏ quyết định khen thưởng.

1.4. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm:

- Tờ trình của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng;
- Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

2. Thu hồi hiện vật khen thưởng

Sau khi có quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng giao nộp về cơ quan làm công tác khen thưởng cùng cấp; số tiền thưởng thu hồi nộp vào Quỹ khen thưởng.

Điều 16. Phục hồi quyết định khen thưởng

1. Trường hợp các tập thể, cá nhân bị oan, sai trong công tác khen thưởng đã được cấp có thẩm quyền minh oan, sửa sai thì tập thể, cá nhân được phục hồi và trao lại quyết định khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị phục hồi và trao lại quyết định khen thưởng gồm:

2.1. Tờ trình cấp quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền;

2.2. Báo cáo tóm tắt nội dung thuyết minh, giải trình và ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Ban Tổ chức Tỉnh ủy (cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên tỉnh) có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện.

Điều 18. Các đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các ban, cơ quan của Tỉnh ủy; các sở, ngành, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Các đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thể chế Quy chế này cho phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị.

Quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các cấp ủy đảng, ban, sở, ngành, địa phương, đơn vị kịp thời phản ánh về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên tỉnh (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.
